

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm xuống theo triều; mực nước thấp nhất ngày tiếp tục xuống chậm.

- Nội đồng TGLX: Mực nước trên các kênh, rạch trong khu vực biến đổi chậm trong những ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 05/12 đến 09/12/2024

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trung	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		04/12	So với cùng kỳ 2023	So với TBNN	05/12	06/12	07/12	08/12	09/12
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max	1.78	-0.01	-0.38	1.76	1.73	1.69	1.65	1.60
						Min	0.50	-0.17	-1.20	0.45	0.41	0.38	0.40	0.48
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max	1.74	-0.04	-0.03	1.72	1.68	1.64	1.59	1.53
						Min	0.22	-0.18	-0.78	0.19	0.16	0.13	0.13	0.18
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max	1.88	-0.14	-0.51	1.86	1.83	1.80	1.77	1.72
						Min	1.25	-0.30	-0.90	1.21	1.17	1.14	1.11	1.06
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max	1.89	-0.02	-0.14	1.87	1.84	1.80	1.76	1.71
						Min	0.53	-0.15	-0.98	0.48	0.44	0.41	0.43	0.51
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max	1.89	0.07	0.13	1.87	1.83	1.79	1.74	1.68
						Min	0.18	-0.15	-0.46	0.15	0.12	0.09	0.09	0.14
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max	1.81	0.01	-0.04	1.79	1.75	1.71	1.66	1.60
						Min	0.28	-0.17	-0.85	0.25	0.22	0.19	0.19	0.24
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max	0.72	-0.15	-0.91	0.74	0.72	0.69	0.66	0.62
						Min	0.41	-0.18	-1.22	0.41	0.40	0.38	0.35	0.32
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max	0.43	-0.16	-0.43	0.41	0.40	0.38	0.37	0.36
						Min	0.38	-0.12	-0.40	0.36	0.34	0.33	0.31	0.29
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max	0.83	-0.06	-0.47	0.82	0.80	0.78	0.75	0.71
						Min	0.46	-0.08	-0.77	0.46	0.45	0.43	0.40	0.37
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max	0.87	-0.07	-0.15	0.86	0.86	0.84	0.81	0.77
						Min	0.64	-0.07	-0.34	0.64	0.63	0.61	0.58	0.55
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max	0.47	-0.09	-0.48	0.45	0.44	0.42	0.41	0.40
						Min	0.38	-0.09	-0.51	0.38	0.37	0.35	0.32	0.29
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max	1.06	-0.04	-0.03	1.05	1.05	1.03	1.00	0.96
						Min	0.80	-0.03	-0.26	0.81	0.81	0.78	0.75	0.71
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Nặng Gò	1.90	2.30	2.70	Max	1.46	0.00	-0.03	1.45	1.45	1.43	1.40	1.36
						Min	0.79	-0.10	-0.52	0.81	0.81	0.78	0.75	0.71
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max	1.07	0.00	-0.16	1.06	1.06	1.04	1.01	0.97
						Min	0.71	-0.03	-0.42	0.73	0.73	0.70	0.67	0.63

3. Cảnh báo (nếu có):

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>